

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HN&GDST

Ngày: 14/3/2018.

“ V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

2/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Ngô Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX - ST ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T** – sinh năm: 1979 (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V** – sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:**

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh V hôn nhân hình thành do tự tìm hiểu quen biết rồi đi đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/12/2001. Sau ngày cưới anh chị sống riêng trên phần đất của cha mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V có người phụ nữ khác từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh V không sửa đổi. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Khắc D sinh ngày 21/02/1999 (đã thành niên) và cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr sinh ngày 24/11/2009 hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu Tr muốn sống với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Tại bảng khai ý kiến ngày 12 tháng 02 năm 2018 anh Nguyễn Văn V trình bày*:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Anh và chị T hôn nhân hình thành là do mai mối nhưng có thời gian tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau ngày cưới anh chị sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh thời gian sau khoảng 1 năm thì vợ chồng ra riêng trên phần đất của vợ chồng mua. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T nghi anh có người phụ nữ khác nên hay ghen tuông. Anh và chị T đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý lý do anh còn thương chị T và do các con còn nhỏ chưa học xong nên anh yêu cầu đoàn tụ.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Khắc D sinh ngày 21/02/1999 (đã thành niên) và cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr sinh ngày 24/11/2009 hiện nay đang sống với chị T. Nếu như tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr*: Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với chị T.

- Tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã nộp cho Tòa án gồm:

+ Chứng minh nhân dân (bản sao).

+ Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

+ Đơn xin xác nhận (bản chính).

+ Giấy khai sinh (bản sao).

+ Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- Tài liệu chứng cứ bị đơn đã nộp cho Tòa án gồm:

+ Bảng khai ý kiến (bản chính).

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V có ý kiến là:

- Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn anh V.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr sinh ngày 24/11/2009, cho chị Nguyễn Thị Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn V đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Văn V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2017 bà Phan Thị T (mẹ ruột anh V) và anh Nguyễn Văn S (anh ruột anh V) cùng trình bày: Anh V và chị T chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì ảnh hưởng đến chính quyền địa phương nhưng anh V đi thành phố Hồ Chí Minh làm ít khi về nhà và anh V có người phụ nữ khác nên chị T ghen tuông xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2017 anh Hà Văn Th, bà Đinh Thị L, bà Trần Hồng Ch cùng trình bày: Anh V và chị T chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì nhưng anh V đi thành phố Hồ Chí Minh làm ít khi về nhà.

Đồng thời tại bảng khai ý kiến ngày 12 tháng 02 năm 2018 thì anh Nguyễn Văn V cũng thừa nhận anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã kéo dài, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và anh V yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh V không đưa ra được phương thức nào để vợ

chồng về đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Khắc D sinh ngày 21/02/1999 (đã thành niên) và cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr sinh ngày 24/11/2009 hiện các cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhã Tr, anh V cũng đồng ý giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng, cháu Nhã Tr cũng có nguyện vọng được sống với chị Tr. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh V là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh V thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 3; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Nhã Tr sinh ngày 24/11/2009, cho chị Nguyễn Thị Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con nên anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn V thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Án phí sơ thẩm*: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0008256 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Nguyễn Thị Lệ T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn V không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Quế Hương